|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT PHƯỚC KIỂN**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ KT HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2015 - 2016**  **Ngày 22 - 4- 2016**  **Môn VẬT LÝ - LỚP 12**  *Thời gian làm bài : 60 phút (không kể thời gian giao đề)* |

*(Đề có 04 trang)*

**Mã đề 485**

**Họ, tên học sinh:.................................................................. Lớp: ...................**

**Số báo danh: .................................. Phòng: ........................**

**Câu 1.** Trong nguyên tử hiđro bán kính của quĩ đạo K là 5,3.10-11m thì bán kính của quĩ đạo L là

**A.** 42,4.10-11m **B.** 47,5.10-11m **C.** 21,2.10-11m **D.** 122,5.10-11m

**Câu 2.** Giới hạn quang điện của kim loại phụ thuộc vào:

**A.** bước sóng của ánh sáng kích thích.

**B.** nhiệt độ của kim loại.

**C.** bản chất của kim loại.

**D.** bản chất của kim loại và bước sóng của ánh sáng kích thích.

**Câu 3.** Khi electron trong nguyên tử Hidro chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng En=-0,85eV sang quỹ đạo dừng có năng lượng Em=-13,6eV thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng là:

**A.** 0,6563 µm **B.** 0,0974µm **C.** 0,486µm **D.** 0,434µm

**Câu 4.** Công thoát electron ra khỏi kim loại A = 3,3125.10-19J, hằng số Plăng h = 6,625.10-34Js, vận tốc ánh sáng trong chân không c = 3.108m/s. Giới hạn quang điện của kim loại đó là

**A.** 0,331m. **B.** 0,600m. **C.** 0,518m. **D.** 0,500m.

**Câu 5.** Trong nguyên tử hidro, cho biết mức năng lượng EK < EL < EM < EN­. Electron chuyển dời giữa hai mức năng lượng nào sẽ phát ra photon có tần số lớn nhất?

**A.** EK sang EN. **B.** EN sang EL. **C.** EM sang EK. **D.** EN sang EK.

**Câu 6.** Pin quang điện là nguồn điện trong đó

**A.** hóa năng được biến đổi thành điện năng.

**B.** cơ năng được biến đổi thành điện năng.

**C.** nhiệt năng được biến đổi thành điện năng.

**D.** quang năng được biến đổi thành điện năng.

**Câu 7.** Giới hạn quang điện của Zn là 0,36 µm, công thoát của Zn lớn hơn công thoát của Natri 1,4 lần. Giới hạn quang điện của Natri là :

**A.** 0,257 µm. **B.** 0,76 µm. **C.** 0,504 µm. **D.** 0,247 µm.

**Câu 8.** Đèn ống dùng để thắp sáng trong phòng là ứng dụng của hiện tượng

**A.** quang điện trong. **B.** quang dẫn.

**C.** quang điện ngoài. **D.** quang - phát quang.

**Câu 9.** Phát biểu nào sau đây nói về lưỡng tính sóng hạt của ánh sáng là không đúng?

**A.** Hiện tượng giao thoa, ánh sáng thể hiện tính chất sóng.

**B.** Sóng điện từ có bước sóng càng ngắn càng thể hiện rõ tính chất sóng.

**C.** Các sóng điện từ có bước sóng càng dài thì tính chất sóng thể hiện rõ hơn tính chất hạt.

**D.** Hiện tượng quang điện, ánh sáng thể hiện tính chất hạt.

**Câu 10.** Một nguyên tử muốn phát ra một phôtôn thì:

**A.** electron chuyển từ quĩ đạo có mức năng lượng cao xuống quĩ đạo có mức năng lượng thấp hơn

**B.** có động năng lớn.

**C.** nhận kích thích nhưng vẫn còn ở trạng thái cơ bản.

**D.** ở trạng thái cơ bản.

**Câu 11.** Xét nguyên tử hiđrô nhận năng lượng kích thích, electron chuyển lên quỹ đạo N, khi electron trở về các quỹ đạo bên trong, nguyên tử sẽ phát ra tối đa.

**A.** 6 phôtôn. **B.** 3 phôtôn. **C.** 5 phôtôn. **D.** 4 phôtôn.

**Câu 12.** Phôtôn có bước sóng trong chân không là 300nm thì sẽ có năng lượng là bao nhiêu?

Cho h = 6,625.10-34Js, c = 3.108m/s

**A.** 4,14 eV **B.** 6,625 eV **C.** 4,14.10  19eV **D.** 6,625 10  19eV

**Câu 13.** Nguyên tử hidro đang ở trạng thái dừng có năng lượng En thấp chuyển lên trạng thái dừng có năng lượng Em cao hơn ( Em - En = 2,04.10-18J ) khi nó:

**A.** phát xạ một phôtôn có năng lượng  = 2,04.10-18J

**B.** hấp thụ một phôtôn có năng lượng   2,04.10-18J

**C.** hấp thụ một phôtôn có năng lượng   2,04.10-18J

**D.** hấp thụ một phôtôn có năng lượng  = 2,04.10-18J

**Câu 14.** Theo thuyết phôtôn của Anh-xtanh, thì năng lượng

**A.** của mỗi loại phôtôn bằng một lượng tử năng lượng .

**B.** giảm dần khi phôtôn chuyển động ra xa dần nguồn sáng.

**C.** của mọi loại phôtôn đều bằng nhau.

**D.** của mỗi phôtôn không phụ thuộc vào bước sóng của ánh sáng.

**Câu 15.** Trong hiện tượng quang - phát quang, sự hấp thụ hoàn toàn một phôtôn sẽ đưa đến

**A.** sự giải phóng một cặp electron và lỗ trống.

**B.** sự giải phóng một electron liên kết.

**C.** sự phát ra một phôtôn khác.

**D.** sự giải phóng một electron tự do.

**Câu 16.** Thuyết lượng tử ánh sáng của Anh-xtanh *không* có nội dung nào?

**A.** Ánh sáng được tạo thành bởi các hạt gọi là phôtôn.

**B.** Trong chân không, phôtôn bay với tốc độ c = 3.108 m/s dọc theo các tia sáng.

**C.** Mỗi ánh sáng đơn sắc có tần số f, các phôtôn đều giống nhau, năng lượng mỗi phôtôn là ε = hf.

**D.** phôtôn chỉ tồn tại khi nó đứng yên.

**Câu 17.** Công thoát của electron trong kim loại A là 2,4 eV, giới hạn quang điện của kim loại B nhỏ hơn giới hạn quang điện của kim loại A 2 lần. Công thoát của electron trong kim loại B là

**A.** 3,6eV. **B.** 1,2 eV. **C.** 4,8 eV. **D.** 1,6eV.

**Câu 18.** Chọn phát biểu đúng về hiện tượng quang - phát quang

**A.** Hiện tượng huỳnh quang là sự phát quang của các chất lỏng.

**B.** Hiện tượng lân quang là sự phát quang của các chất lỏng.

**C.** Hiện tượng huỳnh quang là sự phát quang của các chất rắn.

**D.** Hiện tượng lân quang là sự phát quang của các chất khí.

**Câu 19.** Ánh sáng phát ra

**A.** do hiện tượng huỳnh quang và lân quang đều kéo dài thêm một khoảng thời gian sau khi tắt ánh sáng kích thích.

**B.** do hiện tượng huỳnh quang tắt rất nhanh, do hiện tượng lân quang còn kéo dài thêm một khoảng thời gian sau khi tắt ánh sáng kích thích.

**C.** do hiện tượng huỳnh quang và lân quang đều tắt rất nhanh sau khi tắt ánh sáng kích thích.

**D.** do hiện tượng lân quang tắt rất nhanh, do hiện tượng huỳnh quang còn kéo dài thêm một khoảng thời gian sau khi tắt ánh sáng kích thích.

**Câu 20.** Tia laze không có đặc điểm nào dưới đây:

**A.** có tính kết hợp cao. **B.** có công suất lớn.

**C.** độ đơn sắc cao. **D.** có tính định hướng cao

**Câu 21.** Hiện tượng quang điện **không** xảy ra khi chiếu vào mặt một tấm đồng ánh sáng đơn sắc có bước sóng

**A.** 0,4 m **B.** 0,1 m; **C.** 0,3 m; **D.** 0,2 m;

**Câu 22.** Chọn phát biểu sai về thuyết lượng tử ánh sáng

**A.** Năng lượng của các photon là như nhau, không phụ thuộc vào tần số

**B.** Chùm ánh sáng là chùm hạt, mỗi hạt là photon

**C.** Khi ánh sáng truyền đi, các lượng tử ánh sáng không bị thay đổi

**D.** Các nguyên tử, phân tử không hấp thụ, bức xạ năng lượng một cách liên tục

**Câu 23.** Trong hiện tượng quang phát quang, có sự hấp thụ ánh sáng để

**A.** làm nóng vật **B.** tạo ra dòng điện trong vật

**C.** làm cho vật phát sáng **D.** làm thay đổi điện trở của vật

**Câu 24.** Dùng tia laze trong thí nghiệm I-âng về giao thoa ánh sáng có nhiều ưu điểm vì tia laze có

**A.** tính định hướng và tính đơn sắc cao. **B.** tính định hướng và công suất lớn.

**C.** cường độ lớn và tính đâm xuyên mạnh. **D.** nhiều màu đơn sắc khác nhau.

**Câu 25.** Hiện tượng quang điện trong là hiện tượng

**A.** Giải phóng electron khỏi mối liên kết trong bán dẫn khi bị chiếu sáng.

**B.** Bứt electron ra khỏi bề mặt kim loại khi bị chiếu sáng.

**C.** Giải phóng electron khỏi bán dẫn bằng cách bắn phá ion.

**D.** Giải phóng electron khỏi kim loại bằng cách đốt nóng.

**Câu 26.** Cho biết công thoát êlectron quang điện của bạc và nhôm lần lượt là 76,442.10-20J và 55,208.10-20J. Chiếu bức xạ có bước sóng 0,30m vào hai kim loại trên, hiện tượng quang điện xảy ra với kim loại nào?

**A.** bạc **B.** nhôm.

**C.** không xảy ra ở cả hai kim loại. **D.** bạc và nhôm.

**Câu 27.** Một chất phát quang có khả năng phát ra ánh sáng màu lam khi được kích thích. Hỏi khi chiếu vào chất đó ánh sáng đơn sắc nào dưới đây thì chất đó sẽ phát quang?

**A.** Lục. **B.** Tím. **C.** Đỏ. **D.** Da cam.

**Câu 28.** Cho giới hạn quang điện của một số kim loại sau đây: Ag (0,26 ), Cu (0,30 ), K (0,55 ), Ca (0,75 ). Nếu chiếu vào các tấm kim loại này chùm sáng khả kiến thì hiện tượng quang điện có thể xảy ra với kim loại nào?

**A.** Ag và Cu. **B.** Ca và K. **C.** Cu. **D.** Ag.

**Câu 29.** Muốn bứt electron ra khỏi tấm kim loại ta cần cung cấp cho nó một công 3,47eV để thắng các liên kết. Biết h=6,625.10-34J.s, c = 3.108m/s, 1eV = 1,6.10-19J. Giới hạn quang điện của kim loại này là

**A.** 0,556 **B.** 0,358. **C.** 0,250 **D.** 0,485

**Câu 30.** Năng lượng của phôtôn là 2,8.10-19J. Cho hằng số plăng h = 6,625.10-34Js, vận tốc của ánh sáng trong chân không c = 3.108m/s. Bước sóng của ánh sáng là

**A.** 0,45. **B.** 0,66. **C.** 0,71 . **D.** 0,58.

**Câu 31.** Hiện tượng nào dưới đây là hiện tượng quang điện ngoài?

**A.** Electron bật khỏi mặt kim loại khi bị nung nóng.

**B.** Electron bật khỏi nguyên tử khi bị va chạm.

**C.** Electron bật khỏi mặt kim loại khi bị chiếu sáng.

**D.** Electron bật khỏi mặt tấm bán dẫn khi bị chiếu sáng.

**Câu 32.** Chùm sáng có bước sóng 5.10-7m gồm những phôtôn có năng lượng: (Cho h =6,625.10-34J.s, c = 3.108m/s)

**A.** 1,1.10- 48 J **B.** 1,3.10-27 J **C.** 1,7.10-5 J **D.** 4,0.10-19 J

**Câu 33.** Hiện tượng quang-phát quang là

**A.** sự phát sáng của vật khi bị nung nóng.

**B.** sự tự phát sáng của vật.

**C.** sự phát sáng của vật khi có dòng điện chạy qua.

**D.** sự phát sáng của vật khi hấp thụ ánh sáng kích thích.

**Câu 34.** Laze **không được** sử dụng trong trường hợp nào dưới đây?

**A.** Mạ điện **B.** Phẫu thuật mắt hoặc mạch máu

**C.** Truyền tin bằng cáp quang **D.** Khoan, cắt kim loại

**Câu 35.** Giới hạn quang điện của kim loại là 0,45. Cho c = 3.108m/s, bức xạ có thể gây ra hiện tượng quang điện có tần số bằng

**A.** 5. 1014 Hz. **B.** 8. 1013 Hz **C.** 6. 1014 Hz **D.** 7.1014 Hz

**Câu 36.** Bán kính quỹ đạo Bo thứ ba là 4,77.10-10m. Bán kính bằng 8,48.10 -10m ứng với bán kính quỹ đạo Bo thứ

**A.** 7 **B.** 6 **C.** 5 **D.** 4

**Câu 37.** Kim loại có giới hạn quang điện o = 0,3m. Công thoát electron khỏi kim loại đó là

**A.** 1,325.10-19J. **B.** 13,25.10-19J. **C.** 6,625.10-19J. **D.** 0,6625.10-19J.

**Câu 38.** Giới hạn quang điện của mỗi kim loại là

**A.** công lớn nhất dùng để bứt electron ra khỏi bề mặt kim loại đó.

**B.** bước sóng dài nhất của bức xạ chiếu vào kim loại đó mà gây ra được hiện tượng quang điện.

**C.** bước sóng ngắn nhất của bức xạ chiếu vào kim loại đó mà gây ra được hiện tượng quang điện.

**D.** công nhỏ nhất dùng để bứt electron ra khỏi bề mặt kim loại đó.

**Câu 39.** Cho giới hạn quang điện của kim loại đồng là 0,30 m; h = 6,625.10-34 Js; c = 3.108 m/s. Công thoát của êlectron khỏi tấm đồng là

**A.** 125,55.10-24 J. **B.** 44,65.10-24 J. **C.** 66,25.10-20 J. **D.** 6,25.10-20 J.

**Câu 40.** Chiếu ánh sáng có bước sóng λ = 0,350 µm vào kim loại có công thoát 2,48eV. Cho rằng năng lượng mà quang electron hấp thụ được một phần dùng để giải phóng nó, phần còn lại hoàn toàn biến thành động năng của nó. Động năng này có giá trị

**A.** 32,6 .10-19. **B.** 3,26.10-19. **C.** 17,1.10-18 J. **D.** 17,1.10-20J.

**----------- HẾT ----------**

**HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TÀI LIỆU**

*(Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm)*